

Bản án số: **08** /2025/HNGĐ-ST

Ngày 18 tháng 3 năm 2025

“Vụ án tranh chấp xác nhận cha cho con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đào Phương Mai**

2. Bà **Nguyễn Thị Thiên Thuận**

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai – Thư ký Toà án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên toà: Bà
Nguyễn Huyền Trang – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 406/2024/TLST-HNGĐ ngày 31/12/2024 về việc *“Tranh chấp về xác định cha cho con”*; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/3/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Phạm Thị T**, sinh năm 1976;

ĐKHKTT tại: P - B phường K, quận Đ, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Số A ngách B ngõ B N, phường Y, quận C, Thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Phú C**, sinh năm 1964;

ĐKHKTT tại: Số D Hồ N, phường C, quận H, Thành phố Hà Nội;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Vũ Ngọc Q**, sinh năm 1958;

ĐKHKTT tại: Tổ A, phường T, quận C, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/12/2024, bản tự khai và những lời khai tiếp theo tại Toà án, nguyên đơn bà **Phạm Thị T** trình bày:

Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Phú C là vợ chồng hợp pháp, đăng ký kết hôn ngày 15/01/1998 tại UBND phường H, quận H, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, bà T và ông C phát sinh nhiều mâu thuẫn. Thời gian vợ chồng mâu thuẫn, bà T có quan hệ tình cảm với ông Vũ Ngọc Q, sau đó bà và ông Q không gặp nhau nữa.

Đến tháng 4 năm 2010, bà T sinh cháu Nguyễn Quang M. Bà và ông C vẫn thực hiện chăm sóc và nuôi dưỡng các con, đến năm 2015 bà và ông C đã thuận tình ly hôn tại Tòa án.

Tại Quyết định sơ thẩm số 79/2015/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, ghi nhận ông C và bà T có 02 người con chung trong thời kỳ hôn nhân là cháu Nguyễn Thị Phương A và cháu Nguyễn Quang M. Giao bà T chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con, ông C có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quyết định.

Tuy nhiên, sau khi giải quyết ly hôn được một thời gian, bà T và ông C nghi ngờ cháu M không phải là con chung giữa bà và ông C và là con chung giữa bà T và ông Vũ Ngọc Q. Gia đình đã cho cháu đi giám định ADN, theo kết quả phân tích ADN của tại Trung tâm X ngày 11/9/2023 thể hiện cháu Nguyễn Quang M (số định danh cá nhân: 001210059896; Sinh ngày 28/4/2010 theo Giấy khai sinh số 36, quyền số 01/2010 đăng ký ngày 03/6/2010 tại UBND phường H, quận H, thành phố Hà Nội), có mối quan hệ huyết thống cha - con với ông Vũ Ngọc Q.

Bà T đã thông báo cho ông C biết về việc này, sau đó bà T và ông C đã có đơn đề nghị kháng nghị theo thủ tục tái thẩm đối với Quyết định giải quyết việc dân sự số 79/2015/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Ngày 29/7/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội ra Quyết định kháng nghị tái thẩm số 23/QĐKNTT-VKS-DS quyết định kháng nghị đối với Quyết định giải quyết việc dân sự số 79/2015/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm và đề nghị Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử tái thẩm hủy phần con chung tại Quyết định 79/2015/QĐST-HNGĐ ngày 28/5/2015.

Ngày 05/9/2024, Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã mở phiên toà tái thẩm và ra Quyết định tái thẩm số 25/2024/HNGĐ-TT tuyên hủy Quyết định giải quyết việc dân sự số 79/2015/QĐST-HNGĐ ngày 28/5/2015 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội về phần con chung trong vụ việc “Hôn nhân và gia đình” giữa người yêu cầu là chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Phú C. Giao hồ sơ vụ việc cho Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

Bà T đề nghị Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm xem xét, giải quyết như sau:

1. Về tình cảm: Do bà và ông C đã hết tình cảm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên đã thực hiện thủ tục ly hôn tại Toà án. Toà án đã ra quyết định thuận tình ly hôn, phần quyết định ly hôn đã có hiệu lực, bà không có ý kiến gì.

2. Về con chung: Bà T và ông C chỉ có 01 con chung là Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày 15/10/1998 và đã được công nhận tại Quyết định ly hôn số 79/2015/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm. Nội dung này đến nay các bên không có tranh chấp gì.

Đối với cháu Nguyễn Quang M (số định danh cá nhân: 001210059896); Sinh ngày 28/4/2010, hiện đang do bà T chăm sóc và nuôi dưỡng. Bà T đề nghị Tòa án xác định cháu Nguyễn Quang M không phải con chung giữa bà và ông Nguyễn Phú C và đề nghị Toà án xác định cháu Nguyễn Quang M, sinh ngày 28/4/2010 là con đẻ của ông Vũ Ngọc Q để đảm bảo quyền lợi cho cháu M và ông Q. Bà đề nghị tiếp tục giao cháu M cho bà nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, bà và ông Q sẽ tự thoả thuận nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[2] Tại văn bản trình bày ý kiến đề ngày 15/01/2025 gửi Tòa án, bị đơn ông Nguyễn Phú C trình bày:

Ông cũng đã nhận được các quyết định, thông báo của Viện kiểm sát, Toà án có thẩm quyền liên quan đến việc giải quyết vụ việc; Quyết định kháng nghị tái thẩm số 23/QĐKN TT-VKS-DS, của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề ngày 29/7/2024; Quyết định tái thẩm số 25/2024/HNGĐ-TT, đề ngày 05/9/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Đối với tất cả các quyết định, thông báo của Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân có thẩm quyền, ông hoàn toàn đồng ý và không có ý kiến gì.

Ông đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, ông nhất trí việc Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm thụ lý vụ án về việc xác định cha cho con theo Quyết định tái thẩm số 25/2024/HNGĐ-TT ngày 05/9/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông có ý kiến như sau:

1. Về vấn đề ly hôn: Ông và bà T đã thuận tình ly hôn và Toà án đã ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa ông và bà Phạm Thị T. Nội dung này ông không có ý kiến gì.

2. Về vấn đề con chung: Theo Quyết định của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm số 79/2015/QĐST-HNGĐ ngày 28/5/2015, thì ông và bà T có 02 con chung, con đầu là cháu Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày 15/10/1998; con thứ hai là cháu Nguyễn Quang M (số định danh cá nhân: 001210059896; Sinh ngày 28/4/2010,

theo Giấy khai sinh số 36, quyển số 01/2010 đăng ký ngày 03/06/2010 tại UBND Phường H, quận H, thành phố Hà Nội).

Ông xác nhận và khẳng định cháu Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày 15/10/1998 là con đẻ của ông và bà T, ông không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại các kết quả xét nghiệm ADN giữa ông Vũ Ngọc Q với cháu Nguyễn Quang M kết quả cho thấy có quan hệ huyết thống cha - con; kết quả xét nghiệm ADN giữa ông và cháu Nguyễn Quang M cho thấy ông và cháu M không có quan hệ huyết thống cha - con. Như vậy, các kết luận giám định đã xác định cháu Nguyễn Quang M không phải là con ruột của ông với bà T. Do đó, ông đồng ý với Quyết định tái thẩm và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Tòa án xác định cháu Nguyễn Quang M không phải là con chung của ông với bà T và xác định cha đẻ cho cháu M theo yêu cầu của nguyên đơn và quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Phú C xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, hoà giải và tại các phiên toà xét xử vụ án và giữ nguyên các ý kiến đã trình bày.

[3] Tại văn bản trình bày ý kiến đề ngày 07/01/2025 và lời trình bày tại Tòa án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Vũ Ngọc Q trình bày:

Ông và bà Phạm Thị T gặp gỡ, quen biết và có quan hệ tình cảm với nhau. Khoảng giữa năm 2009, bà T thông tin cho biết bà đã mang thai nhưng ông không thể khẳng định được đó là con của ông hay không? Tháng 4/2010, bà T sinh cháu Nguyễn Quang M.

Trong suốt quá trình từ lúc cháu M sinh ra, mặc dù không thể khẳng định cháu là con của mình, nhưng ông vẫn quan tâm thăm hỏi đến cháu. Trước việc bà T thông tin cháu M là con của ông và nhận thấy cháu M có nhiều điểm giống mình, nên tháng 9 năm 2023 ông có đề nghị bà T cùng ông đưa cháu M đi xét nghiệm ADN để xác định huyết thống xem có mối quan hệ huyết thống cha - con hay không? để còn có cơ hội được chăm sóc và nuôi dưỡng con. Sau khi có kết quả xét nghiệm của Trung tâm xét nghiệm MEDLATEC VIỆT NAM ông được biết cháu Nguyễn Quang M có quan hệ huyết thống cha - con với ông.

Sau khi đã có kết quả, ông cũng đề nghị bà T thông báo cho ông C biết điều này với mong muốn được nhận con để chăm sóc và nuôi dưỡng cháu M bởi về mặt pháp lý, ông C là bố hợp pháp của cháu M.

Được biết ông C và bà T đã ly hôn theo Quyết định sơ thẩm số 79/2015/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Quyết định đã ghi nhận ông C, bà T có 02 con chung trong thời kỳ hôn nhân là cháu Nguyễn Thị Phương A và Nguyễn Quang M. Chính vì vậy, các bên đã có đơn đề nghị kháng nghị theo thủ tục Tái thẩm đối với Quyết định giải quyết việc dân sự số 79/2015/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm.

Ngày 05/9/2024, Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã có Quyết định tái thẩm số 25/2024/HNGĐ-TT huỷ Quyết định giải quyết việc dân sự số 79/2015/QĐST-HNGĐ ngày 28/5/2015 của Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm về phần con chung trong vụ việc “Hôn nhân và gia đình” giữa người yêu cầu là bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Phú C. Giao hồ sơ vụ việc cho Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

Ông đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Toà án, ông nhất trí việc Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm thụ lý giải quyết vụ án và đưa ông tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Ông đồng ý với Quyết định tái thẩm và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Toà án xác định cháu Nguyễn Quang M là con đẻ của ông – Vũ Ngọc Q với bà Phạm Thị T để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cháu M và ông, để ông được qua lại thăm nom, chăm sóc cháu M và làm thủ tục thay đổi thông tin về bố đẻ cho cháu M tại cơ quan có thẩm quyền. Ông đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn tiếp tục giao cháu M cho bà T nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, ông và bà T sẽ tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết. Ông Vũ Ngọc Q xin được vắng mặt tại các phiên tòa xét xử vụ án và giữ nguyên các ý kiến đã trình bày.

[4] Tại Kết luận giám định ADN số: HT75.24/PY-XNSH ngày 17/02/2025 của V – Cục Q1 đã kết luận:

Kết quả giám định: Mẫu số 1 (Mẫu niêm mạc miệng của ông Vũ Ngọc Q, sinh ngày 02/3/1958; CCCD số: 036058000086; nơi thường trú: Tổ A, T, quận C, Thành phố Hà Nội; Ký hiệu: HT75.25_1) và Mẫu số 2 (Mẫu niêm mạc miệng của cháu Nguyễn Quang M, sinh ngày 28/4/2010, Căn cước số: 001210059896; Ký hiệu: HT75.25_2) có quan hệ huyết thống Cha – Con trai trên các locus gen đã phân tích. ***Kết luận: Ông Vũ Ngọc Q và cháu Nguyễn Quang M có quan hệ huyết thống Cha – Con.***

[5] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Toà án xác định cháu Nguyễn Quang M không phải con chung giữa bà và ông Nguyễn Phú C và đề nghị Toà án xác định cháu Nguyễn Quang M, sinh ngày 28/4/2010 là con đẻ của ông Vũ Ngọc Q. Đề nghị được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quang M đến khi cháu đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con, bà và ông Q sẽ tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết;

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể

từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Cụ thể: Toà án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền; Thực hiện đúng các thủ tục tố tụng; Việc thu thập chứng cứ, thời hạn giải quyết vụ án đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử; thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo đúng quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, về điều khiển phiên tòa; Đối với các đương sự đã thực hiện đúng các quy định, các quyền trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Xác định cháu Nguyễn Quang M, sinh ngày 28/4/2010 là con đẻ của ông Vũ Ngọc Q; Giao cháu Nguyễn Quang M cho bà T trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; Việc cấp dưỡng nuôi con cả hai tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết; Ông Vũ Ngọc Q và bà Phạm Thị T phải làm thủ tục thay đổi thông tin cho cháu Nguyễn Quang M tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy, tại Quyết định tái thẩm số 25/2024/HNGĐ-TT ngày 05/9/2024 của Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định:

“Huỷ Quyết định giải quyết việc dân sự số 79/2015/QĐST – HNGĐ ngày 28/5/2015 của Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội về phần con chung trong vụ việc “Hôn nhân và gia đình” giữa người yêu cầu là chị Phạm Thị T, anh Nguyễn Phú C.

Giao hồ sơ vụ việc cho Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội giải quyết lại theo đúng quy định pháp luật.”

Sau khi Toà án nhận lại hồ sơ vụ việc, ngày 26/12/2024 bà Phạm Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu xác nhận cha cho con đối với bị đơn ông Nguyễn Phú C, có ĐKKHKT tại: Số D Hồ N, phường C, quận H, Thành phố Hà Nội. Bị đơn ông Nguyễn Phú C cũng nhất trí việc Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thụ lý giải quyết vụ án theo thẩm quyền. Do đó căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Về thủ tục tố tụng: Xét thấy, bị đơn ông Nguyễn Phú C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Ngọc Q đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng đều có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Phú C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Ngọc Q là đúng quy định pháp luật.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét thấy, bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Phú C đã thuận tình ly hôn theo Quyết định sơ thẩm số 79/2015/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm. Tại quyết định có ghi nhận ông C và bà T có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày 15/10/1998 và Nguyễn Quang M, sinh ngày 28/4/2010;

Ngày 29/7/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội ra Quyết định kháng nghị tái thẩm số 23/QĐKNTT-VKS-DS quyết định kháng nghị đối với Quyết định giải quyết việc dân sự số 79/2015/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội và đề nghị Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử tái thẩm hủy phần con chung tại Quyết định 79/2015/QĐST-HNGĐ ngày 28/5/2015 do có tình tiết mới.

Tại Quyết định tái thẩm số 25/2024/HNGĐ-TT ngày 05/9/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định huỷ Quyết định giải quyết việc dân sự số 79/2015/QĐST-HNGĐ ngày 28/5/2015 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội về phần con chung trong vụ việc “Hôn nhân và gia đình” giữa người yêu cầu là chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Phú C. Giao hồ sơ vụ việc cho Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết lại vụ án, nguyên đơn bà T có đề nghị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xem xét, xác định cháu Nguyễn Quang M không phải con chung giữa bà và ông Nguyễn Phú C và đề nghị Tòa án xác định cháu Nguyễn Quang M, sinh ngày 28/4/2010 là con đẻ của ông Vũ Ngọc Q. Về các nội dung khác của Quyết định giải quyết việc dân sự số 79/2015/QĐST-HNGĐ ngày 28/5/2015 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội bà không có tranh chấp gì. Bị đơn ông Nguyễn Phú C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Ngọc Q cũng thừa nhận cháu Nguyễn Quang M không phải con chung của bà T và ông C và cháu M là con đẻ của ông Q.

Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm đã ra Quyết định trưng cầu giám định gen AND để xác định huyết thống cha con giữa cháu Nguyễn Quang M và ông Vũ Ngọc Q.

Tại bản Kết luận giám định ADN số: HT75.24/PY-XNSH ngày 17/02/2025 của V – Cục Q1 đã kết luận: “*Ông Vũ Ngọc Q và cháu Nguyễn Quang M có quan hệ huyết thống C1 - Con*”.

Căn cứ khoản 2 Điều 88 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, có cơ sở để xác định cháu Nguyễn Quang M, sinh ngày 28/4/2010 không phải con chung của bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Phú C mà là con đẻ của ông Vũ Ngọc Q, Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị T về việc xác định cha cho con.

Về việc nuôi dưỡng con chung, tại Tòa án, bà Phạm Thị T đề nghị tiếp tục giao cháu M cho bà nuôi dưỡng. Ông Q cũng đồng ý giao cháu M cho bà T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Xét cháu M hiện đang ăn ở, sinh hoạt ổn định với bà T, cháu cũng có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cháu Nguyễn Quang M cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ tháng 3/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung ông bà trình bày sẽ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Ông Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Ông Vũ Ngọc Q và bà Phạm Thị T có quyền, nghĩa vụ thực hiện thủ tục thay đổi thông tin bố đẻ cho cháu Nguyễn Quang M, sinh ngày 28/4/2010 tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 88; Điều 90; 91; 101 và Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

[1] Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xác nhận cha cho con của nguyên đơn bà **Phạm Thị T** đối với bị đơn ông **Nguyễn Phú C**;

[2] Xác định cháu **Nguyễn Quang M** (số định danh cá nhân: 001210059896; Sinh ngày 28/4/2010 theo Giấy khai sinh số 36, quyền số 01/2010 đăng ký ngày 03/6/2010 tại UBND Phường H, quận H, Thành phố Hà Nội) và Kết luận giám định ADN số: HT75.24/PY-XNSH ngày 17/02/2025 của V, Cục Q1) không phải con chung của bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Phú C;

[3] Xác định cháu **Nguyễn Quang M** (số định danh cá nhân: 001210059896; Sinh ngày 28/4/2010 theo Giấy khai sinh số 36, quyền số 01/2010 đăng ký ngày 03/6/2010 tại UBND Phường H, quận H, thành phố Hà Nội) và Kết luận giám định ADN số: HT75.24/PY-XNSH ngày 17/02/2025 của V)

Là con đẻ của ông **Vũ Ngọc Q**, sinh năm 1958; CCCD số: 036058000086 do Cục C2 về TTXH cấp ngày 24/6/2021; ĐKKHKT tại: Tổ A, phường T, quận C, Thành phố Hà Nội.

[4] Ông Vũ Ngọc Q và bà Phạm Thị T có quyền, nghĩa vụ thực hiện thủ tục thay đổi thông tin bố đẻ cho cháu Nguyễn Quang M, sinh ngày 28/4/2010 tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

[5] Giao cháu Nguyễn Quang M, sinh ngày 28/4/2010 cho bà Phạm Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ tháng 3/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Ông Vũ Ngọc Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[6] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung ông bà tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự;

[8] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhân:

- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;
- Các đương sự;
- Lu HSV A.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Thắng

